

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1506/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT TỔ CHỨC CHỦ TRÌ VÀ CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT- BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm, nội dung, dự toán kinh phí 06 đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2016 với tổng kinh phí là 13.024,682 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục và thuyết minh từng đề tài kèm theo*).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch, Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì thực hiện, Chủ nhiệm đề tài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN.DMC.30.

Th
Chu

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM, NỘI DUNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ

CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ MỞ MỜI NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số: 1506 /QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
1	TNMT.2016.03.01: Cải tiến quy trình đo địa chấn phản xạ 2D ở khu vực đồi núi phức vụ nghiên cứu cấu trúc địa chất, điều tra đánh giá khoáng sản ẩn sâu.	Liên đoàn Vật lý Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Duy Bình	Cải tiến quy trình đo địa chấn phản xạ 2D ở khu vực đồi núi (địa hình phức tạp) phục vụ nghiên cứu cấu trúc địa chất, điều tra đánh giá khoáng sản ẩn sâu	Nội dung 1: Thu thập, tổng hợp các tài liệu địa chất, khoáng sản, tài liệu địa vật lý, lỗ khoan ở vùng triển vọng khoáng sản có địa hình phức tạp làm cơ sở để nghiên cứu thử nghiệm; Nội dung 2: Nghiên cứu hệ phương pháp thu nổ và xử lý, phân tích tài liệu địa chấn áp dụng trong điều kiện địa hình phức tạp; Nội dung 3: Nghiên cứu, chọn vùng đo thử nghiệm; Nội dung 4: Đo thử nghiệm địa chấn phản xạ 2D trên một vùng triển vọng khoáng sản sâu có điều kiện địa hình phức tạp và lập báo cáo kết quả đo thử nghiệm; Nội dung 5: Cải tiến Quy trình thu nổ, hiệu chỉnh, xử lý, phân	1- Quy trình thu nổ, hiệu chỉnh, xử lý, phân tích tài liệu địa chấn phản xạ 2D trên những vùng có điều kiện địa hình phức tạp (đồi núi); 2- Báo cáo thuyết minh kết quả nghiên cứu của đề tài; 3- Bài báo khoa học: 01 bài Đăng tại tạp chí địa chất hoặc tạp chí chuyên ngành tương đương trong nước.	2016-2018	3.645,456

AK

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
2	TNMT.2016.03.02: Nghiên cứu, dự báo tiềm năng khoáng sản vàng ẩn sâu ở các trường quặng vàng đới Tam Kỳ - Phước Sơn vùng Trung Trung Bộ.	Liên đoàn Địa chất Trung Bộ, Trung cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Võ Quang Bình.	Dự báo tiềm năng khoáng sản vàng ẩn sâu làm cơ sở khoa học và thực tiễn tổ chức các nhiệm vụ điều tra, đánh giá khoáng sản vàng ẩn sâu trên diện tích các trường quặng Trà Dương - Tiên Phước, Phước Kim - Phước Thành, Phước Hiệp - Phước Sơn.	tích tài liệu địa chấn phản xạ 2D để thực hiện trên những vùng có điều kiện địa hình phức tạp (đồi núi); Nội dung 6: Tổng kết, đánh giá báo cáo kết quả của Đề tài. Nội dung 1: Nghiên cứu các đặc trưng (địa chất, địa vật lý, thạch- địa hóa) của các thành tạo quặng vàng tại các trường quặng; Nội dung 2: Nghiên cứu thành phần vật chất và điều kiện hoá lý thành tạo quặng vàng; Nội dung 3: Nghiên cứu các yếu tố khống chế quặng hoá Nội dung 4: Nghiên cứu đánh giá độ sâu phân bố quặng vàng; Nội dung 5: Đo sâu mặt cắt điện - từ phục vụ dự báo tồn tại quặng dưới sâu; Nội dung 6: Nghiên cứu thành lập sơ đồ cấu trúc dự báo khả năng tồn tại quặng vàng ẩn sâu tại các trường quặng đến độ sâu 500m; Nội dung 7: Tổng kết, đánh giá báo cáo kết quả của đề tài.	1- Các mặt cắt, bản đồ cấu trúc dự báo khả năng tồn tại quặng vàng ẩn sâu đến độ sâu 500m tại trường quặng Phước Kim - Phước Thành, tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000; 2- Bản đồ bản đồ dự báo các điện tích có triển vọng quặng vàng Trà Dương - Tiên Phước, Phước Kim - Phước Thành, Phước Hiệp - Đak My đới Tam Kỳ - Phước Sơn, tỷ lệ 1/50.000 - 1/100.000; 3- Báo cáo thuyết minh kết quả nghiên cứu đề tài; 4- Bài báo khoa học: 01 bài đăng tại tạp chí địa chất hoặc tạp chí chuyên ngành tương đương trong nước.	2016-2018	1.949,029
3	TNMT.2016.03.03: Nghiên cứu đánh giá	Viện Khoa học Địa chất và	- Lựa chọn phương pháp	Nội dung 1: Nghiên cứu, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã	1- Sơ đồ phân bố tài nguyên một số mỏ đa kim Pb-Zn, Sn-	2016-2018	1.671,181

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
	<p>kinh tế tài nguyên và giá trị kinh tế một số mỏ đa kim khu vực Đông Bắc Việt Nam phục vụ mục tiêu phát triển bền vững”.</p>	<p>Khoáng sản; Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Quốc Định.</p>	<p>đánh giá giá trị kinh tế mỏ khoáng sản đa kim theo quan điểm phát triển bền vững; - Đánh giá kinh tế tài nguyên và giá trị kinh tế cho một số mỏ khoáng sản đa kim Pb-Zn, Sn-W khu vực Đông Bắc Việt Nam theo phương pháp đã lựa chọn; - Kiến nghị điều chỉnh phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đa kim Pb-Zn, Sn-W trên cơ sở so sánh kết quả đánh giá giá trị kinh tế mỏ với mức thu hiện tại.</p>	<p>hội, hiện trạng môi trường khu vực nghiên cứu; Nội dung 2: Thu thập, thống kê, phân tích, tổng hợp tài liệu về điều kiện địa chất mỏ như tiềm năng tài nguyên, trữ lượng, chất lượng, đặc tính công nghệ một số mỏ đa kim (chì-kẽm; thiếc-vonfram) khu vực Đông Bắc Việt Nam; Nội dung 3: Điều tra thực tế hiện trạng khai thác, chế biến sử dụng, thị trường sản phẩm liên quan đến tính toán giá trị kinh tế tại các mỏ dự kiến; Nội dung 4: Khảo sát, điều tra địa chất bổ sung tại một số mỏ đa kim đặc trưng ở vùng Đông Bắc và các mỏ nghiên cứu chi tiết; lấy, gia công, phân tích bổ sung mẫu xác định chất lượng để xác định khả năng sử dụng khoáng sản hợp lý; Nội dung 5: Đánh giá tổng quan các phương pháp đánh giá tài nguyên và giá trị kinh tế mỏ khoáng sản các nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;</p>	<p>W ở Đông Bắc Việt Nam, tỷ lệ 1/200.000; 2- Sơ đồ hiện trạng khai thác, chế biến một số mỏ đa kim Pb-Zn, Sn-W ở Đông Bắc Việt Nam, tỷ lệ 1/200.000; 3- Sơ đồ phân bố giá trị kinh tế mỏ phân vùng kinh tế địa chất khu vực Đông Bắc Việt Nam tỷ lệ 1/100000 và báo cáo thuyết minh kèm theo; 4- Báo cáo tổng kết đề tài; 5- Bài báo khoa học: 01 bài đăng tại tạp chí địa chất hoặc tạp chí chuyên ngành tương đương trong nước.</p>	<p style="text-align: right;">CVA</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
				<p>Nội dung 6: Nghiên cứu đề xuất hệ phương pháp đánh giá kinh tế tài nguyên và giá trị kinh tế mô đa kim phù hợp với luật pháp và điều kiện Việt Nam theo quan điểm phát triển bền vững;</p> <p>Nội dung 7: Áp dụng đánh giá kinh tế tài nguyên và giá trị kinh tế một số mỏ đa kim được lựa chọn ở vùng Đông Bắc Việt Nam, bao gồm cả các khoáng sản đi kèm như trong quặng đa kim chì- kẽm, thiếc- vonfram: Vàng (Au), bạc (Ag), ...;</p> <p>Nội dung 8: Đề xuất định hướng quy hoạch thăm dò và khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững;</p> <p>Nội dung 9: Đánh giá hiệu quả phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định 203/2013/NĐ-CP và đưa ra đề xuất điều chỉnh;</p> <p>Nội dung 10: Hợp tác khoa học quốc tế để hoàn thiện hệ phương pháp nghiên cứu, đánh giá giá trị kinh tế tài nguyên và mỏ; Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia để</p>			

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
4	TNMT.2016.03.04: Nghiên cứu đặc điểm trầm tích hang động ở một số khu vực miền Bắc Việt Nam, góp phần luận giải quá trình cổ khí hậu giai đoạn Pleistocen-Holocen (khoảng 30.000 năm trở lại đây)	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Chủ nhiệm: CN. Trần Minh Thuận.	- Lựa chọn, xây dựng hệ phương pháp địa chất phù hợp trong nghiên cứu trầm tích hang động phục vụ luận giải cổ khí hậu ở hai khu vực Ninh Bình và Hà Giang giai đoạn Pleistocen muộn- Holocen (khoảng 30.000 năm trở lại đây); - Nghiên cứu trầm tích trong các hang động ở hai khu vực nêu trên và luận giải cổ khí hậu từ các kết quả nghiên cứu.	hoàn thiện hệ phương pháp; Nội dung 1: Tổng hợp các kết quả nghiên cứu để thành lập báo cáo kết quả nghiên cứu và các sản phẩm của đề tài. Nội dung 1: Nghiên cứu lựa chọn và xây dựng hệ phương pháp nghiên cứu trầm tích hang động luận giải cổ khí hậu Việt Nam. Nội dung 2: Nghiên cứu lựa chọn và khảo sát các hang động lưu giữ thông tin cổ khí hậu. Nội dung 3: Nghiên cứu trầm tích hang động và luận giải cổ khí hậu. Nội dung 4: Số tay hướng dẫn nghiên cứu trầm tích hang động luận giải cổ khí hậu. Nội dung 5: Tổng kết, đánh giá báo cáo kết quả của Đề tài.	1- Sổ tay hướng dẫn nghiên cứu trầm tích hang động luận giải cổ khí hậu; 2- Báo cáo kết quả “nghiên cứu đặc điểm trầm tích hang động ở một số khu vực miền Bắc Việt Nam, góp phần luận giải cổ khí hậu giai đoạn Pleistocen muộn-Holocen (khoảng 30.000 năm trở lại đây); 3- Bài báo khoa học: dự kiến 02 bài; trong đó 01 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 01 bài đăng tại tạp chí chuyên ngành tương đương ở nước ngoài.	2016-2018	1.597,955

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
5	TNMT.2016.03.05: Nghiên cứu chuyên hóa địa thành molipden các thành tạo granitoid kiểu Bà Nà và tiềm năng sinh khoáng Mo của chúng.	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Văn Năm.	- Xác định tính chuyên hóa địa hóa Mo của các thành tạo granitoid kiểu Bà Nà ở Việt Nam. - Nghiên cứu tiềm năng khoáng hóa molipden và khoáng sản liên quan của các thành tạo granitoid kiểu Bà Nà.	Nội dung 1: Nghiên cứu tính chuyên hóa địa hóa của granitoid Bà Nà ở Việt Nam; Nội dung 2: Nghiên cứu tiềm năng khoáng sản molipden và khoáng sản liên quan; Nội dung 3: Thành lập các sơ đồ chuyên hóa địa hóa (1: 200.000) và sơ đồ dự báo tiềm năng khoáng sản (1: 200.000); Nội dung 4: Báo cáo thống kê của đề tài; Nội dung 5: Tổng kết, đánh giá báo cáo kết quả của Đề tài	1- Sơ đồ chuyên hóa địa hóa molipden của granitoid kiểu Bà Nà ở Việt Nam, tỷ lệ 1/200.000; 2- Sơ đồ dự báo tiềm năng sinh khoáng molipden và khoáng sản liên quan granitoid kiểu Bà Nà ở Việt Nam, tỷ lệ 1/200.000; 3- Báo cáo thuyết minh kết quả nghiên cứu; 4- Bài báo khoa học: 01 bài đăng tại tạp chí địa chất hoặc tạp chí chuyên ngành tương đương trong nước.	2016÷2018	2.205,480
6	TNMT.2016.03.06: Nghiên cứu cải tiến máy thu của trạm đo SuperSting IP/R8 để thu liên tục thể phân cực trong miền thời gian và áp dụng thử nghiệm đánh giá chi tiết khoáng sản kim loại trong đo vẽ lập bản đồ địa chất	Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Trung thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: Nguyễn Tiến Hòa.	- Cải tiến, chế tạo được máy thu của trạm đo SuperSting IP/R8 để thu liên tục thể phân cực trong miền thời gian; - Áp dụng thử nghiệm đánh giá chi tiết khoáng sản kim loại thuộc Đề án “Đo vẽ, lập bản đồ địa	Nội dung 1: Nghiên cứu các đặc trưng của quá trình suy giảm thể phân cực theo thời gian, nguyên lý của các thiết bị đo đặc hiện có; thành lập tiêu chí đặc trưng kỹ thuật của máy đo; Nội dung 2: Thiết kế cải tiến, chế tạo và lắp ráp thiết bị máy thu liên tục thể phân cực trong miền thời gian; Nội dung 3: Dự thảo Quy trình công nghệ đo liên tục thể phân cực kích thích trong miền thời	1- Máy thu liên tục thể phân cực kích thích dòng một chiều (VN-IP01): Tính năng thu liên tục thể phân cực cao hơn máy thu của trạm SuperSting IP/R8, bước thời gian lấy mẫu từ 0,1ms đến 5ms (sai số 0,01ms), dải đo thể phân cực từ 0,1mV đến 1000mV (sai số 0,02mV); 2- Báo cáo thuyết minh kết quả nghiên cứu của đề tài; 3- Quy trình công nghệ đo liên tục thể phân cực kích thích	2016÷2018	1.955,581

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
			<p>chất và điều tra chi tiết khoáng sản, tỷ lệ 1/50.000, nhóm tờ Đèo Bảo Lộc”.</p>	<p>gian trạm đo SuperSting IP/R8 (và tương đương); Nội dung 4: Thử nghiệm thiết bị trên thực địa tại các điểm khoáng sản vàng bạc đa kim, wolfram, thiếc, molipden, đồng nước ngọt trong môi trường nước mặn đã thăm dò khai thác và đối sánh với kết quả của phương pháp đo phân cực thông thường; Nội dung 5: Hoàn thiện Quy trình công nghệ đo liên tục thể phân cực kích thích trong miền thời gian trạm đo SuperSting IP/R8 (và tương đương) và Ban hành dưới dạng Tiêu chuẩn cơ sở; Nội dung 6: Tổng kết, đánh giá báo cáo kết quả của Đề tài.</p>	<p>trong miền thời gian trạm đo SuperSting IP/R8 (tương đương) và công bố dưới dạng Tiêu chuẩn cơ sở; 4- Đăng ký nhãn hiệu, chất lượng hàng hóa cho máy đo đã được chế tạo; 5- Bài báo khoa học: 01 bài đăng tại tạp chí địa chất hoặc tạp chí chuyên ngành tương đương trong nước. 6- Báo cáo tham luận: Những kết quả khoa học mới nhất có được từ thực hiện đề tài và có giá trị khoa học. Tại Hội nghị quốc tế về chuyên ngành địa chất, địa vật lý.</p>		

12.15